

Bản án số: 54/2022/HSST
Ngày: 12- 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI S - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Thế Hải

2. Ông: Nguyễn Đắc Hưng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký
TAND thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: ông
Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/HSST ngày 04/4/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXX- ST, ngày 27/4/2022 đối với các bị cáo:

1. HỒ SỸ L - Sinh năm 1991; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: TDP Thành Công, phường Nguyên B, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hồ Sỹ Th – Sinh năm 1967 và con bà Mai Thị Th – Sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/9/2020, bị Công an phường Nguyên B, TX. Nghi S, Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21 đến 26/11/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. HỒ VĂN KH- Sinh năm 1957; Nơi sinh: phường Ninh Hải, thị xã Nghi S, Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: TDP Thành C, phường Nguyên B, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/10; Con ông: Hồ Văn T và con bà Lê Thị D đều đã chết; Vợ: Lê Thị T – Sinh năm 1962; Có 03 con lớn sinh năm 1983, nhỏ SN 1987; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21 đến 26/11/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. LÊ VĂN Q - Sinh năm 1991; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: TDP Thành C, phường Nguyên B, TX. Nghi S, Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Văn Th – sinh năm 1966 và bà Mai Thị Ng – sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị T – Sinh năm 1993; Có 04 con, lớn sinh năm 2011; nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền

sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21 đến 26/11/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. NGUYỄN VIỆT T - Sinh năm 1987; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: TDP Đại Thủy, phường Trúc Lâm, TX. Nghi S, Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Việt T – Sinh năm 1954 và bà Vũ Thị N – Sinh năm 1961; Vợ: Mai Thị H – Sinh năm 1991; Có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21 đến 26/11/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. LÊ VĂN S - Sinh năm 1985; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: TDP Sa Thôn, phường Xuân Lâm, TX. Nghi S, Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Lê Văn ph – Sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1960; Vợ: Mai Thị T – Sinh năm 1985; Có 02 con, lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21 đến 26/11/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. MAI XUÂN B - Sinh năm 1993; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: TDP Thành Công, phường Nguyên B, TX. Nghi S, Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Mai Xuân Tr – Sinh năm 1969 và bà Lê Thị Th – Sinh năm 1970; Vợ: Lê Thị T – Sinh năm 1993; Có 03 con, lớn SN 2016, nhỏ SN 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21 đến 26/11/2021 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. MAI XUÂN TR - Sinh năm 1986; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: TDP Thành Công, phường Nguyên B, TX. Nghi S, Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Mai Xuân M – Sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1958; Vợ: Đậu Thị Th - Sinh năm 1990, có 03 con SN 2011, nhỏ nhất SN 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: ông Mai Xuân Đại – Vắng mặt

Đều trú tại: TDP Thành Công, phường Nguyên B, thị xã Nghi S, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/11/2021, Mai Xuân Tr có tổ chức liên hoan đầy tháng cho con gái tại nhà ở TDP Thành Công, phường Nguyên B, thị xã Nghi S, Thanh Hóa và mời một số bạn bè tới nhà ăn cơm. Sau khi ăn uống xong vào khoảng 21 giờ cùng ngày, Mai Xuân B, Hồ Sỹ L, Lê Văn Q, Lê Văn S và Nguyễn Việt T trong khi ngồi uống nước nói chuyện tại phòng khách nhà Tr đã rủ nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức chơi bài “liêng”. Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây có sẵn tại phòng khách rồi

ngồi xuống nền gạch để đánh bạc. Trong ván chơi mỗi người được chia ba cây bài để tính điểm, tiền đặt cửa là 10.000đ, cao nhất không quá 100.000đ, trong ván bài ai cao điểm nhất thì người đó thắng. Sau khi chơi được một lúc thì có HỒ VĂN KH vào chơi cùng. Mai Xuân Tr là chủ nhà biết các đối tượng đánh bạc ăn tiền trái phép trong nhà mình nhưng không có hành động quyết đoán, ngăn cản không cho đánh bài trong nhà mình mà tiếp tục để các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền tại phòng khách của nhà mình.

Đến khoảng 22h00' cùng ngày, khi các đối tượng đang chơi thì bị tổ công tác Công an phường Nguyễn B, thị xã Nghi S, Thanh Hóa phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.700.000đ và một bộ bài tú lơ khơ 52 cây bài.

Tại Bản kết luận giám định số: 3509/PC09 ngày 25/11/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 10.700.000đ thu giữ khi bắt quả tang đều là tiền thật.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Hồ Sỹ L sử dụng số tiền 06 triệu đồng, HỒ VĂN KH sử dụng số tiền 2.100.000đ, Lê Văn Q sử dụng 950.000đ, Nguyễn Viết T sử dụng 570.000đ, Lê Văn S sử dụng 540.000đ và Mai Xuân B sử dụng 540.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi S truy tố các bị cáo.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 04/4/2022 của VKSND thị xã Nghi S đã truy tố Hồ Sỹ L, Hồ Văn Kh, Mai Xuân Tr, Lê Văn Q, Lê Văn S, Nguyễn Viết T và Mai Xuân B về tội: “*Đánh bạc*”, theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 33 BLHS.

- Xử phạt: Hồ Sỹ L từ 06 đến 08 tháng tù.

3. Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 BLHS.

- Xử phạt: Hồ Văn Kh, Lê Văn Q, Nguyễn Viết T, Mai Xuân B, và Lê Văn S mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Mai Xuân Tr từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

* Khấu trừ thu nhập của các bị cáo từ 10 đến 15% / tháng trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Kh.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS. Tịch thu xung công số tiền 10.700.000đ đây là tiền các bị cáo sử dụng trong việc đánh bạc trái phép.

- Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng.

- Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Khoảng 22h00' ngày 21/11/2021, Tổ công tác Công an phường Nguyên B, thị xã Nghi S, Thanh Hóa đã phát hiện và bắt quả tang các đối tượng Hồ Sỹ L, Hồ Văn Kh, Lê Văn S, Nguyễn Viết T, Lê Văn Q, Mai Xuân B đang có hành vi đánh bạc ăn tiền trái phép tại nhà của Mai Xuân Tr. Mai Xuân Tr tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng lại không có hành vi ngăn cản mà để cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép tại nhà mình. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.700.000đ và một bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự an ninh trên địa bàn vì vậy cần phải đưa các bị cáo ra xét xử là đúng theo quy định.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố Hồ Sỹ L, Hồ Văn Kh, Lê Văn Q, Lê Văn S, Nguyễn Viết T, Mai Xuân B và Mai Xuân Tr về tội: “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như Viện kiểm sát truy tố là đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi S xảy ra nhiều các tệ nạn xã hội. Trong đó tệ nạn tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép diễn ra ngày càng phức tạp dưới nhiều hình thức đánh bạc khác nhau, làm mất trật tự an ninh xã hội, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhân dân, ảnh hưởng đến tư tưởng đạo đức của quần chúng nhân dân. Do vậy các L lượng phòng chống tội phạm đã quyết tâm truy quét tệ nạn đánh bạc trái phép trên địa bàn cũng như tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của tệ nạn đánh bạc gây ra. Xuất phát từ động cơ muốn kiếm lợi nhuận mà không chịu lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an ninh nông thôn và an T xã hội trên địa bàn thị xã Nghi S, vì cờ bạc, lô đề mà gây nên nhiều loại tội phạm khác như

trộm cắp, cưỡng đoạt tài sản... Do vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra.

[4]. Xét về vai trò, hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy:

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn không có sự phân công, bàn bạc từ trước nhưng khi lượng hình cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 BLHS để xem xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Xét thấy các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội đã thật thà, thành khẩn khai báo, lần đầu phạm tội, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên khi lượng hình được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo ta thấy, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do các bị cáo đam mê đồ đen, muốn tìm kiếm lợi nhuận qua những chiêu bạc nên vẫn cố tình thực hiện. Hồ Sỹ L tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất, bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo phát hiện và tố giác tội phạm cho Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa khởi tố bị can Lê Hữu H về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” vì vậy khi lượng hình bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hồ Sỹ KH sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo còn lại nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Đối với các bị cáo Q, T, S và B sử dụng số tiền đánh bạc tương đương nhau nên chịu mức hình phạt ngang nhau. Đối với Mai Xuân Tr tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng lại không có hành vi ngăn cản mà đồng ý để các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên đồng phạm về tội đánh bạc nên vẫn phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, nhất thời phạm tội nên chưa cần thiết áp dụng hình tù mà cho các bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 BLHS như đề nghị của Đại diện VKS cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về phần khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai có mức thu nhập là 04 triệu đồng. Đây là cơ sở để HĐXX khấu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo với mức khấu trừ là 10%/ tháng. Đối với bị cáo Kh thuộc trường hợp người cao tuổi, đã hết tuổi lao động, bản thân bị cáo cũng không được hưởng chế độ chính sách gì, tại phiên tòa bị cáo khai sống phụ thuộc vào sự trợ giúp của các con, không có nguồn thu nào hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên nghĩ cần miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Xét về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều nhất thời phạm tội, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên nghĩ chưa cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS làm hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 cây bài tú lơ khơ đây là những tang vật trong vụ án.

- Tịch thu xung công số tiền 10.700.000đ đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 33BLHS.

- **Tuyên bố:** Hồ Sỹ L, phạm tội “Đánh bạc”.

- **Xử phạt:** Hồ Sỹ L 06 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ là 05 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 25 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 BLHS. Không áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS cho bị cáo Hồ Văn Kh.

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Hồ Văn Kh, Lê Văn Q, Nguyễn Viết T, Lê Văn S, Mai Xuân Tr và Mai Văn B phạm tội “Đánh bạc”

- **Xử phạt:** Hồ Văn Kh 14 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 05 ngày tạm giữ ($3 \times 5 = 15$ ngày cải tạo không giam giữ). Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

+ Lê Văn Q, Mai Văn B mỗi bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ. Mỗi bị cáo được trừ 05 ngày tạm giữ ($3 \times 5 = 15$ ngày cải tạo không giam giữ).

+ Mai Xuân Tr 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo Hồ Văn Kh, Lê Văn Q, Mai Xuân B, Mai Xuân Tr được tính từ ngày UBND phường Nguyên B, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định THA và bản sao bản án. Gia các bị cáo về cho chính quyền UBND phường Nguyên B, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa, giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- **Xử phạt:** Nguyễn Viết T 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 05 ngày tạm giữ ($3 \times 5 = 15$ ngày cải tạo không giam giữ).

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày UBND phường Trúc Lâm, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định THA và bản sao bản án. Giao bị cáo về cho chính quyền UBND phường Trúc Lâm, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa, giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- **Xử phạt:** Lê Văn S 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 05 ngày tạm giữ ($3 \times 5 = 15$ ngày cải tạo không giam giữ).

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày UBND phường Xuân L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định THA và bản sao bản án. Giao bị cáo về cho chính quyền UBND phường Xuân L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa, giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 100 luật thi hành án hình sự.

* Khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo Q, S, T, Tr và B trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ mỗi bị cáo bị khấu trừ thu nhập là: 04 triệu x 10% = 400.000đ/ tháng.

3. Về vật chứng: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ theo phiếu NK2022/63, ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa.

+ Tịch thu xung công số tiền 10.700.000đ hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc nhà nước Nghi Sơn theo biên bản giao nhận tài sản số 37/2021/BBGN-KBNS ngày 03/12/2021 và phiếu nhập kho ngày 03/12/2021 của Kho bạc nhà nước Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã Nghi S;
- Công an thị xã Nghi S;
- THADS thị xã Nghi S;
- Các Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc